|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH****\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số:  /TTr-BTC | *Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2015* |

 **(DỰ THẢO)**

(ngày 18.11.15)

**TỜ TRÌNH**

**Về Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 127/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính**

**trong lĩnh vực hải quan**

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: Chính phủ.

 Thực hiện chương trình xây dựng pháp luật năm 2015; Bộ Tài chính được giao chủ trì xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan(sau đây viết tắt là Nghị định).

Để xây dựng Nghị định, Bộ Tài chính đã tiến hành tổng kết đánh giá việc thực hiện Nghị định 127/2013/NĐ-CP, xây dựng dự thảo Nghị định và gửi lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; UBND các tỉnh, thành phố; Doanh nghiệp liên quan; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, website của Bộ Tài chính, website Tổng cục Hải quan để lấy ý kiến rộng rãi đến các đối tượng áp dụng Nghị định. Dự thảo Nghị định cũng đã được Bộ Tư pháp thẩm định tại văn bản số ………… ngày …. tháng … năm 2015.

Bộ Tài chính xin báo cáo về việc xây dựng dự thảo Nghị định này như sau:

         **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan có hiệu lực thi hành từ ngày 15/12/2013. Trong thời gian qua, việc triển khai thực hiện Nghị định đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động hải quan, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật hải quan, nâng cao tính tuân thủ pháp luật của người khai hải quan; là một trong những cơ sở quan trọng trong thực hiện việc đánh giá, phân loại doanh nghiệp làm tiêu chí áp dụng các chế độ ưu đãi thủ tục hải quan, phân luồng hàng hoá khi thực hiện thủ tục hải quan, góp phần cải cách thủ tục hành chính về hải quan, nhằm tạo thuận lợi hơn nữa cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa và bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước về hải quan.

Sau gần 02 năm thực hiện, Nghị định cần được sửa đổi, bổ sung bởi các lý do sau:

**1. Cơ sở pháp lý**

Một trong những căn cứ pháp lý để ban hành Nghị định 127/2013/NĐ-CP là Luật Hải quan năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2005 nay đã được thay thế bằng Luật Hải quan năm 2014 (Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015). Luật Hải quan năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành có nhiều nội dung quy định mới về thủ tục hải quan như: hồ sơ hải quan, khai hải quan, thời hạn làm thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan (đặc biệt đối với hàng gia công, nhập sản xuất xuất khẩu); quy định quyền hạn và nghĩa vụ của người khai hải quan, công chức hải quan; trách nhiệm của cơ quan hải quan và các cơ quan có liên quan trong hoạt động hải quan…Các quy định này cần phải có chế tài xử phạt để đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của việc thực hiện.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Tổng kết quá trình thực hiện Nghị định trong gần 02 năm qua cho thấy: tuy Nghị định đã quy định tương đối đầy đủ, bao quát các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan, nhưng quá trình thực hiện đã bộc lộ một số hạn chế sau đây:

- Thiếu chế tài xử phạt một số hành vi vi phạm phát sinh từ các quy định mới về thủ tục hải quan; một số hành vi vi phạm đã không còn phù hợp về khung phạt tiền, hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả.

- Một số hành vi vi phạm không còn phù hợp do đã có những thay đổi từ yêu cầu quản lý; một số hành vi có định danh chưa rõ ràng, chưa phù hợp nên quá trình thực hiện thiếu thống nhất.

- Một số quy định về cưỡng chế không phù hợp trong thực tiễn nên khi tổ chức thực hiện còn khó khăn, vướng mắc

(Chi tiết theo Báo cáo đánh giá, tổng kết việc thực hiện Nghị định 127/2013/NĐ-CP đính kèm hồ sơ trình)

Do vậy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị định hiện hành.

 **II. QUAN ĐIỂM , NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 127/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan được xây dựng dựa trên quan điểm, nguyên tắc sau:

 - Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp năm 2013 và các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, Luật Hải quan năm 2014, Luật Quản lý thuế, các luật về thuế và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến quản lý nhà nước về hải quan đáp ứng yêu cầu cải cách, hiện đại hóa hải quan; phù hợp các chuẩn mực trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết và tuân thủ theo cam kết.

- Bảo đảm việc xử phạt nghiêm minh nhưng có tính khả thi, hiệu quả và phù hợp với thực tế; góp phần bảo đảm, duy trì trật tự quản lý nhà nước về hải quan, đồng thời tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu; khuyến khích người khai hải quan, người nộp thuế chủ động tự giác chấp hành pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan.

- Sửa đổi, bổ sung một số hành vi để bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật và thực tiễn quản lý hải quan hiện nay; đồng thời loại bỏ những hành vi vi phạm nhỏ, đã có các biện pháp quản lý hiệu quả để giải quyết thỏa đáng; tăng mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa và tương đồng với mức tiền phạt được quy định tại các Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực khác như: thương mại, trật tự, an toàn xã hội.

**III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Quá trình soạn thảo dự thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05/3/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

- Đánh giá, tổng kết tình hình thực hiện Nghị định 127/2013/NĐ-CP gần 02 năm trên cơ sở báo cáo đánh giá, tổng kết của các đơn vị thực thi Nghị định. Rà soát các quy định của Nghị định, đối chiếu với các quy định của pháp luật và thực tiễn để bổ sung, sửa đổi những hành vi, điều chỉnh mức phạt, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả trong Dự thảo Nghị định cho phù hợp.

- Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập dự thảo Nghị định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành (Quyết định số 2259/QĐ-BTC ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã tiến hành họp, thảo luận dự thảo Nghị định và Tờ trình Chính phủ, Báo cáo đánh giá tác động cùng các văn bản, tài liệu khác theo quy định.

- Tổ chức lấy ý kiến góp ý vào dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình Chính phủ; đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, trang Thông tin điện tử của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan; đồng thời xin ý kiến bằng văn bản của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và thông qua Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam lấy ý kiến của các doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp.

Bộ Tài chính đã tổng hợp, phân tích các ý kiến đóng góp để tiếp thu chỉnh lý dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình Chính phủ và gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định (có Bảng tổng hợp ý kiến tham gia kèm theo)

- Trên cơ sở kết quả thẩm định của Bộ Tư pháp tại văn bản số..... ngày.... tháng.... năm 2015, Bộ Tài chính đã hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ (có phụ lục tiếp thu và giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp kèm theo tờ trình này).

**IV. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

1. **Bố cục của dự thảo:**

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung gồm 5 Điều; Cụ thể:

          -  Điều 1: Sửa đổi, bổ sung 19 Điều, chủ yếu tập trung vào Mục 2 (các hành vi vi phạm và hình thức xử phạt) – Chương I Nghị định 127/2013/NĐ-CP (gồm các Điều: 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16a, 19, 20, 21, 22) và hai Điều thuộc Chương II (Điều 29, 48) Nghị định số 127/2013/NĐ-CP.

          - Điều 2: Bãi bỏ Điều 23 của Nghị định 127/2013/NĐ-CP.

- Điều 3: Hiệu lực thi hành của Nghị định.

 - Điều 4: Điều khoản chuyển tiếp.

 - Điều 5: Trách nhiệm hướng dẫn, thi hành.

**2. Một số nội dung cụ thể của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung:**

**2.1. Phần quy định chung (Mục I Chương I Nghị định 127/2013/NĐ - CP):**

(i) Dự thảo Nghị định bổ sung nguyên tắc xác định mức tiền phạt trong trường hợp vừa có tình tiết tăng nặng, vừa có tình tiết giảm nhẹ theo hướng: một tình tiết giảm nhẹ được giảm trừ một tình tiết tăng nặng để có cơ sở xác định mức phạt đối với vụ việc vừa có tình tiết tăng nặng, vừa có tình tiết giảm nhẹ (thể hiện tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định).

(ii) Dự thảo sửa đổi một số quy định về các trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 5 Nghị định 127/2013/NĐ-CP cho phù hợp với quy định của Luật Hải quan và các văn bản quy định chi tiết thi hành (thể hiện tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định).

**2.2. Phần hành vi vi phạm và chế tài xử phạt (Mục II – Chương I Nghị định 127/2013/NĐ-CP)**

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số hành vi vi phạm hành chính trên cơ sở quy định mới của Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn thi hành để làm căn cứ ngăn chặn và xử lý các vi phạm về thủ tục hải quan; sửa đổi một số định danh hành vi vi phạm và loại bỏ một số hành vi không còn phù hợp với quy định của Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn thi hành. Cụ thể:

2.2.1. Sửa đổi, bổ sung một số hành vi vi phạm về thời hạn làm thủ tục hải quan quy định tại Điều 6 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (thể hiện tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định). Cụ thể:

a) Bổ sung các hành vi vi phạm về: thời hạn nộp thông báo, báo cáo, báo cáo quyết toán; về thời hạn xử lý nguyên liệu, vật tư dự thừa, phế liệu, phế phẩm; về nộp tờ khai hải quan; không khai bổ sung số hiệu container hàng hóa xuất khẩu, khai giá chính thức quá thời hạn…trên cơ sở quy định mới của Luật Hải quan, Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015, Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 (khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 6)

b) Sửa đổi quy định xử phạt đối với phương tiện vận tải của cá nhân, tổ chức qua lại biên giới để giao nhận hàng hóa theo hướng: chỉ quy định xử phạt đối với phương tiện vận tải của nước ngoài qua lại biên giới để giao nhận hàng hóa; không xử phạt đối với phương tiện Việt Nam do để tạo điều kiện cho phương tiện Việt Nam qua lại để giao nhận hàng hóa (chủ yếu là hàng nông sản) (điểm d khoản 1 Điều 6).

c) Bãi bỏ quy định tại điểm b khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 6 Nghị định 127/2013/NĐ-CP vì hiện nay không còn quy định về thời hạn phải điều chỉnh định mức sản xuất sản phẩm gia công, định mức sản xuất sản phẩm xuất khẩu.

d) Về mức phạt: sửa đổi mức phạt tiền đối với hành vi không tái xuất phương tiện vận tải nhập cảnh là ô tô chở người dưới 24 chỗ ngồi theo hướng: phân chia mức phạt tiền theo số ngày vi phạm nhằm đảm bảo phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm (số ngày vi phạm ngắn thì mức phạt thấp, số ngày vi phạm kéo dài thì mức phạt cao) (khoản 5 Điều 6).

2.2.2. Bổ sung, bãi bỏ một số hành vi vi phạm đối với nhóm hành vi vi phạm quy định về khai hải quan quy định tại Điều 7 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (thể hiện tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định). Cụ thể:

a) Bổ sung hành vi*“khai báo hàng hóa nhập khẩu theo loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu nhưng không có cơ sở sản xuất hàng gia công, cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu”* trên cơ sở quy định của Điều 39 Nghị định 08/2015/NĐ-CP (quy định về kiểm tra cơ sở gia công, sản xuất, năng lực gia công, sản xuất) và Điều 42 Thông tư 38/2015/TT-BTC (quy định về thời hạn nộp thuế) (thể hiện tại khoản 4 Điều 7).

b) Bãi bỏ các hành vi vi phạm:

- Hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định 127/2013/NĐ-CP do hành vi vi phạm có tính chất không nghiêm trọng; việc xử phạt theo quy định này sẽ rất nhiều, mất nhiều thời gian cho việc thực hiện thủ tục xử phạt mà hậu quả của hành vi vi phạm chưa xác định được rõ ràng; nhất là trong giai đoạn đầu triển khai áp dụng vận hành hệ thống VNACCS, việc khai báo của các doanh nghiệp, chủ hàng chưa thuần thục.

 - Hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 2, điểm b khoản 3, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 3 Điều 7 Nghị định 127/2013/NĐ-CP cho phù hợp với quy định của Thông tư 38/2015/TT-BTC.

 2.2.3. Sửa đổi, bổ sung một số hành vi vi phạm đối với nhóm hành vi vi phạm quy định về khai thuế; trốn thuế, gian lận thuế

a) Sửa đổi, bổ sung nhóm hành vi vi phạm quy định về khai thuế quy định tại Điều 8 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (thể hiện tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định):

a.1) Bổ sung các hành vi vi phạm sau:

- Xử phạt 10% số tiền thuế thiếu đối với hành vi không khai hoặc khai sai về tên hàng, chủng loại, số lượng, trọng lượng, khối lượng, chất lượng, trị giá, mã số hàng hóa, mức thuế, thuế suất, xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong quá trình làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu nhưng người nộp thuế đã tự phát hiện và khai bổ sung hồ sơ khai thuế sau thời điểm cơ quan hải quan thông báo việc kiểm tra trực tiếp hồ sơ hải quan và trước thời điểm thông quan hàng hóa (điểm b khoản 1 Điều 8).

**-** Xử phạt 20% số tiền thuế thiếu đối với hành vi vi phạm quy định về quản lý nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất dẫn đến hàng hóa thực tế tồn kho thiếu so với chứng từ kế toán, sổ kế toán, hồ sơ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và hành vi vi phạm quy định quản lý hàng hóa trong kho bảo thuế dẫn đến hàng hóa thực tế tồn kho thiếu so với chứng từ, sổ sách kế toán (điểm đ, điểm e khoản 2 Điều 8).

a.2)Hành vi vi phạm quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định 127/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo hướng gộp để áp dụng xử phạt cho cả trường hợp cơ quan hải quan phát hiện trong quá trình làm thủ tục hải quan và trường hợp cơ quan hải quan phát hiện khi kiểm tra sau thông quan nhưng cá nhân, tổ chức vi phạm đã tự nguyện nộp đủ số tiền thuế phải nộp theo quy định trước thời điểm lập biên bản vi phạm (điểm a khoản 2 Điều 8).

a.3) Bãi bỏ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 8 Nghị định 127/2013/NĐ-CP vì Thông tư 38/2015/TT-BTC không quy định phải khai định mức.

b) Sửa đổi, bổ sung nhóm hành vi vi phạm quy định về trốn thuế, gian lận thuế quy định tại Điều 13 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (thể hiện tại khoản 10 Điều 1 dự thảo Nghị định):

b.1) Bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi làm thủ tục xuất khẩu nhưng không xuất khẩu sản phẩm xuất khẩu ra nước ngoài của doanh nghiệp chế xuất; khai nhiều hơn so với thực tế hàng hóa xuất khẩu hoặc xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm của doanh nghiệp chế xuất không phù hợp với nguyên liệu đã nhập khẩu hoặc nguyên liệu đã xuất khẩu (điểm d, đ, e khoản 1 Điều 13).

b.2) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo hướng quy định rõ nội dung không khai hoặc khai sai mà cơ quan hải quan phát hiện khi kiểm tra sau thông quan nhưng cá nhân, tổ chức vi phạm không tự nguyện nộp đủ số tiền thuế phải nộp theo quy định trước thời điểm lập biên bản vi phạm thì bị xử phạt 1-3 lần số tiền thuế trốn, gian lận (điểm c khoản 1 Điều 13).

2.2.4. Nhóm hành vi vi phạm quy định về khai hải quan của người xuất cảnh, nhập cảnh đối với ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam bằng tiền mặt quy định tại Điều 9 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (thể hiện tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định):

Dự thảo Nghị định bổ sung hành vi xuất cảnh, nhập cảnh mang theo kim loại quý, đá quý, công cụ chuyển nhượng theo quy định phải khai hải quan mà không khai hải quan trên cơ sở quy định của Điều 9 Thông tư 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền.

2.2.5. Nhóm hành vi vi phạm quy định về kiểm tra hải quan, thanh tra thuế quy định tại Điều 10 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (thể hiện tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định):

- Bổ sung hành vi: *“Truy cập trái phép, làm sai lệch, phá hủy hệ thống thông tin hải quan mà không phải là tội phạm”* (điểm c khoản 5 Điều 10);

- Sửa đổi, bổ sung các hành vi vi phạm sau:

+ Hành vi “Không xuất trình hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan để cơ quan hải quan kiểm tra theo quy định của pháp luật hải quan” (điểm a khoản 3 Điều 10).

 + Sửa đổi và gộp hai hành vi *“Giả mạo niêm phong hải quan; nộp, xuất trình chứng từ, tài liệu giả mạo cho cơ quan hải quan nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự”* quy định tại điểm b khoản 5 Điều 10 và hành vi *“Sử dụng chứng từ không hợp pháp để làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa theo quy định”* quy định tại điểm d khoản 5 Điều 10 thành *“Sử dụng niêm phong hải quan giả mạo; sử dụng chứng từ, tài liệu giả mạo, không hợp pháp, không đúng với thực tế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**để khai, nộp, xuất trình cho cơ quan hải quan mà không phải là tội phạm”* vì cùng loại hành vi vi phạm (giả mạo, không hợp pháp) (điểm a khoản 5 Điều 10)

- Điều chỉnh mức tiền phạt đối với hành vi *“Không chấp hành quyết định kiểm tra, thanh tra thuế của cơ quan hải quan”* từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng theo quy định hiện hành xuống còn từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng cho tương đồng với quy định tại Điều 20 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

2.2.6. Nhóm hành vi vi phạm quy định về giám sát hải quan quy định tại Điều 11 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (thể hiện tại khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị định):

- Bổ sung các hành vi vi phạm:

+ Thực hiện việc trung chuyển, chuyển tải, lưu kho, chia tách lô hàng, thay đổi phương thức vận tải trong quá trình vận chuyển hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan mà không thông báo hoặc không được sự đồng ý của cơ quan hải quan theo quy định của pháp luật” (khoản 1 Điều 11);

+ Đưa nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị đến cơ sở khác gia công lại mà không thông báo cho cơ quan hải quan (điểm e khoản 2 Điều 11).

- Đối với hành vi vi phạm “*Tiêu thụ hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan”* quy định tại điểm a khoản 3 Điều 11, dự thảo Nghị định bổ sung quy định loại trừ xử phạt theo hành vi trong trường hợp vi phạm về hành vi này nhưng tang vật vi phạm thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế, xét miễn thuế, hàng hóa áp dụng thuế suất theo hạn ngạch thuế quanvà không vi phạm quy định về chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thì xử phạt theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 8hoặc điểm g khoản 1 Điều 13 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (xử phạt về hành vi trốn thuế, gian lận thuế). Vì: hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu tuy thuộc diện phải chịu sự giám sát của cơ quan hải quan nhưng cơ chế quản lý chính đối với các loại hàng hóa này là thuộc đối tượng miễn thuế, hưởng ân hạn thuế; do vậy, việc xử phạt vi phạm về thuế sẽ phù hợp hơn với tính chất của hành vi vi phạm.

2.2.7. Nhóm hành vi vi phạm quy định về kiểm soát hải quan quy định tại Điều 12 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (thể hiện tại khoản 9 Điều 1 dự thảo Nghị định):

a) Sửa đổi, bổ sung các hành vi vi phạm sau:

- Sửa đổi, bổ sung 02 hành vi quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo hướng: sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Hải quan năm 2014;

- Sửa đổi, bổ sung hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (*Chứa chấp, mua bán, vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu không có chứng từ hợp pháp trong địa bàn hoạt động hải quan*) theo hướng: bổ sung quy định loại trừ xử phạt theo hành vi này nếu lô hàng đó có qua cửa khẩu, có làm thủ tục hải quan nhưng qua kiểm tra phát hiện hàng hóa không đúng với khai báo (thừa về số lượng, chủng loại hàng hóa nhập khẩu). Quy định như vậy nhằm đảm bảo định danh hành vi vi phạm được minh bạch, rõ ràng hơn, tránh cách hiểu không thống nhất (thừa so với khai báo về số lượng, chủng loại có đơn vị xác định là hành vi khai sai, nhưng có đơn vị lại xác định là hàng hóa không có chứng từ hợp pháp trong địa bàn hoạt động hải quan).

(chi tiết tại điểm a khoản 2 Điều 12)

- Sửa đổi, bổ sung hành vi: “Vận chuyển trái phép hàng hóa, *tiền tệ* qua biên giới mà không phải là tội phạm” để đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý xử phạt.

b) Về biện pháp khắc phục hậu quả: Bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại đối với các hành vi vi phạm quy định về kiểm soát hải quan.

2.2.8. Nhóm hành vi vi phạm quy định về chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh quy định tại Điều 14 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (thể hiện tại khoản 11 Điều 1 dự thảo Nghị định):

a) Sửa đổi về các hành vi vi phạm:

- Sửa đổi định danh hành vi quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo hướng quy định để ngăn chặn việc người xuất cảnh, nhập cảnh, cư dân biên giới lợi dụng mang hành lý, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu với số lượng và trị giá lớn, vượt quá định mức quy định và thuộc danh mục hàng hóa quản lý bằng chính sách mặt hàng (giấy phép, điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật).

(Chi tiết tại khoản 1, khoản 2 Điều 14)

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 14 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo hướng bổ sung quy định xử phạt đối với hàng mẫu nhập khẩu có vi phạm chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu cho phù hợp với Quyết định 31/2015/QĐ-TTg ngày 4/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Bãi bỏ quy định tại điểm e khoản 5 Điều 14 Nghị định 127/2013/NĐ-CP cho phù hợp với quy định tại Nghị định 89/2006/NĐ-CP ngày 30/9/2006 của Chính phủ về nhãn hàng hóa (Nghị định 89/2006/NĐ-CP cho phép bổ sung nhãn phụ trước khi đưa hàng hóa ra lưu thông).

 c) Về mức phạt đối với một số hành vi vi phạm quy định tại nhóm hành vi này:

- Mức phạt được xây dựng theo hướng tăng lên một phần để đảm bảo tính tương đồng với các hành vi tương tự được quy định tại Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; đồng thời đảm bảo tính khả thi khi thực hiện. Theo đó, mức phạt cao nhất đối với tổ chức là 80.000.000 đồng (quy định hiện hành là 60.000.000 đồng)

- Mức tiền phạt được phân chia theo trị giá hàng vi phạm để phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm đối với hành vi vi phạm của cư dân biên giới; người xuất cảnh, nhập cảnh, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc danh mục cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; thuộc danh mục phải có giấy phép mà không có giấy phép; hàng hóa không đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; hàng hóa không có nhãn hàng hóa theo quy định pháp luật; hàng hóa tạm nhập – tái xuất theo loại hình kinh doanh tạm nhập – tái xuất; hàng viện trợ nhân đạo, quà biếu, quà tặng, hàng mẫu, tài sản di chuyển.

- Mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm “Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc danh mục phải có giấy phép mà không có giấy phép; xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa không đáp ứng yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa không có nhãn hàng hóa theo quy định pháp luật” được xây dựng theo hướng:

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hàng về đến cửa khẩu mà người khai hải quan đến làm thủ tục cho hàng hóa nhập khẩu; cơ quan hải quan phát hiện hàng hóa thuộc danh mục phải có giấy phép mà không có giấy phép thì xử phạt với mức thấp nhất là 5.000.000 đồng, mức cao nhất là 50.000.000 đồng (có phân chia theo trị giá hàng vi phạm).

+ Trường hợp quá 30 ngày, kể từ ngày hàng về đến cửa khẩu người khai hải quan có văn bản xin tái xuất cho hàng hóa thuộc danh mục phải có giấy phép mà không có giấy phép (không làm thủ tục nhập khẩu) thì bị ***phạt tiền gấp hai lần*** so với cùng hành vi vi phạm nhưng bị phát hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hàng về đến cửa khẩu.

(chi tiết tại khoản 8 Điều 14 Nghị định)

(Đối với hành vi “Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của người xuất cảnh, nhập cảnh, cư dân biên giới vi phạm chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu” mức tiền phạt cũng được quy định tương tự theo hướng này trong trường hợp quá 30 ngày, kể từ ngày hàng về đến cửa khẩu mà người nhập cảnh có văn bản xin tái xuất (không làm thủ tục nhập khẩu) cho hàng hóa thuộc danh mục phải có giấy phép mà không có giấy phép (chi tiết tại khoản 2 Điều 14).

+ Cùng hành vi vi phạm này nhưng nếu bị phát hiện sau khi hàng hóa đã thông quan và tang vật vi phạm không còn để thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hóa thì dự thảo quy định bị ***phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng*** (mức tốiđa trong lĩnh vực hải quan) như một cách khắc phục một phần hậu quả xảy ra.

(Chi tiết tại khoản 9 Điều 14 Nghị định)

- Về biện pháp khắc phục hậu quả:

Dự thảo quy định rõ thời hạn áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hóalà trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt của cơ quan hải quan để thống nhất trong quá trình thực hiện (điểm a, điểm b khoản 13 Điều 14).

2.2.9. Nhóm hành vi vi phạm quy định về quản lý kho ngoại quan, kho bảo thuế, địa điểm thu gom hàng lẻ quy định tại Điều 15 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (thể hiện tại khoản 12 Điều 1 dự thảo Nghị định):

a) Về hành vi vi phạm: Dự thảo Nghị định bổ sung 06 hành vi vi phạm liên quan kho ngoại quan, kho bảo thuế, địa điểm thu gom hàng lẻ (điểm a, b, c khoản 1; điểm c, d, đ khoản 2).

 b) Về hình thức xử phạt: Dự thảo Nghị định bổ sung hình thức phạt bổ sung tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi: “Đưa vào kho ngoại quan hàng hóa thuộc diện không được lưu giữ trong kho ngoại quan theo quy định của pháp luật” nếu tang vật vi phạm là hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu để tránh bị lợi dụng, thẩm lậu hàng hóa vào nội địa (điểm b khoản 5).

 c) Bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định 127/2013/NĐ-CP cho phù hợp với quy định của Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ.

 2.2.10. Nhóm hành vi vi phạm quy định quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại cảng, kho, bãi quy định tại Điều 16a (thể hiện tại khoản 13 Điều 1 dự thảo Nghị định):

Trên cơ sở quy định của Luật Hải quan năm 2014 về trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng trong hoạt động giám sát hải quan, dự thảo Nghị định bổ sung 05 hành vi vi phạm.

**2.3. Về thẩm quyền xử phạt và thủ tục xử lý vi phạm hành chính**

2.3.1. Trên thực tế không phát sinh những vụ việc phải bàn giao cho Chủ tịch UBND cấp xã và cấp huyện xử phạt. Do vậy, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 19 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo hướng: chỉ Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này (thể hiện tại khoản 14 Điều 1 dự thảo Nghị định).

2.3.2. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 20 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo hướng: bổ sung nội dung quy định về việc giao quyền xử phạt của Cảnh sát biển, Bộ đội Biên phòng, Chủ tịch UBND cấp tỉnh cho đầy đủ theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính để đảm bảo đầy đủ và thống nhất với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(chi tiết thể hiện tại khoản 15 Điều 1 dự thảo Nghị định)

2.3.3. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 21 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (quy định về nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả) theo hướng: đối với những vụ việc vi phạmvượt thẩm quyền xử phạt của Cục trưởng Cục Hải quan, Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan thì những người này chuyển vụ vi phạm để Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh nơi xảy ra vi phạm ra quyết định xử phạt để đảm bảo việc xử phạt được nhanh chóng, thuận lợi.

(chi tiết thể hiện tại khoản 16 Điều 1 dự thảo Nghị định)

2.3.4. Dự thảo Nghị định bãi bỏ quy định về việc xử lý đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu quá thời hạn làm thủ tục hải quan, hàng hóa không có chủ sở hữu, hàng hóa nhập khẩu buộc phải đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc phải tái xuất (quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 23 Nghị định 127/2013/NĐ-CP) đã được quy định tại Điều 58 Luật Hải quan và Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Đồng thời, chuyển quy định tại khoản 4 Điều 23 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (quy định về việc xử lý tang vật vi phạm đối với trường hợp tang vật vi phạm bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc đưa ra khỏi Việt Nam hoặc buộc tái xuất nhưng quá thời hạn quy định mà không đưa ra khỏi Việt Nam hoặc tái xuất) về Điều 22 Nghị định 127/2013/NĐ-CP để đảm bảo đầy đủ thủ tục xử lý tang vật vi phạm.

(Thể hiện tại khoản 17 Điều 1 dự thảo Nghị định).

**2.4. Phần cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan:**

2.4.1. Dự thảo Nghị định sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo hướng: bỏ thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố; Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan đối với những trường hợp đối tượng bị cưỡng chế tại nhiều Chi cục, nhiều Cục Hải quan tỉnh, thành phố (thể hiện tại khoản 18 Điều 1 dự thảo Nghị định) để đảm bảo tính khả thi và thuận lợi trong quá trình thực hiện cưỡng chế.

2.4.2. Dự thảo Nghị định sửa đổi khoản 2 Điều 48 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo hướng làm rõ đối tượng bị áp dụng biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị để bán đấu giá là: cá nhân, tổ chức bị áp dụng biện pháp kê biên tài sản để bán đấu giá khi không tự nguyện chấp hành các quyết định hành chính để đảm bảo tính khả thi và thống nhất với Điều 27 Nghị định 127/2013/NĐ-CP là việc kê biên tài sản được áp dụng đối với tất cả các loại quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan chứ không chỉ riêng quyết định xử phạt như quy định hiện nay của Nghị định 127/2013/NĐ-CP(thể hiện tại khoản 19 Điều 1 dự thảo Nghị định).

**V. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ**

Trong quá trình xây dựng, Bộ Tài chính về cơ bản đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định trên cơ sở ý kiến của các bộ ngành, tổ chức cá nhân liên quan và ý kiến thẩm định của Bộ Tư Pháp. Tuy nhiên, còn có vấn đề cần xin ý kiến Chính phủ như sau:

**1. Xử phạt đối với trường hợp xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc danh mục phải có giấy phép mà không có giấy phép; xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa không đáp ứng yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa không có nhãn hàng hóa theo quy định pháp luật:**

1.1. Hiện nay, Nghị định 127/2013/NĐ-CP đang quy định xử phạt từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tái xuất đối với hành vi nhập khẩu hàng hóa phải có giấy phép mà không có giấy phép; hàng hóa không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn; hàng hóa không có nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật (quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ khoản 5 Điều 14 Nghị định 127/2013/NĐ-CP).

Thực tế thời gian vừa qua, có một số trường hợp hàng hóa thuộc danh mục phải có giấy phép, hàng hóa không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn… về đến cửa khẩu đã quá thời hạn phải làm thủ tục hải quan (30 ngày) nhưng chủ hàng không làm thủ tục nhập khẩu mà xin tái xuất hoặc để tồn tại kho, cảng (không xin tái xuất) dẫn đến tình trạng tồn đọng nhiều tại các cảng, kho, bãi. Đối với trường hợp này thì có ý kiến cho rằng: không có cơ sở để xử phạt vì chủ hàng không làm thủ tục hải quan mà xin tái xuất hoặc từ bỏ.

Do vậy, để ngăn chặn tình trạng nêu trên, ngăn chặn tiêu cực (thông đồng, móc nối để tìm cách đưa hàng vào nội địa), dự thảo Nghị định dự kiến bổ sung thêm quy định: trường hợp quá 30 ngày, kể từ ngày hàng về đến cửa khẩu người khai hải quan không đến làm thủ tục nhập khẩu thì bị ***phạt tiền gấp hai lần*** so với cùng hành vi vi phạm nhưng bị phát hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hàng về đến cửa khẩu.

(chi tiết tại khoản 8 Điều 14 Nghị định)

1.2. Thực tế hiện nay, qua kiểm tra sau thông quan đã phát hiện trường hợp hàng hóa đã thông quan là loại hàng thuộc danh mục phải có giấy phép nhập khẩu nhưng vào thời điểm nhập khẩu, doanh nghiệp không có giấy phép nhập khẩu và cơ quan Hải quan không phát hiện được (do doanh nghiệp khai vào mã số không thuộc danh mục quản lý bằng giấy phép, điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn); hàng hóa sau khi được thông quan đã bị tiêu thụ hết nên không còn hàng hóa để áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả *“Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hóa”* như quy định tại Nghị định 127/2013/NĐ-CP.

Việc xử lý đối với trường hợp này, Bộ Tài chính dự kiến 02 phương án:

- **Phương án 1:** quy định phạt tiềnđối với hành vi vi phạm xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc danh mục phải có giấy phép mà không có giấy phép; xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa không đáp ứng yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa không có nhãn hàng hóa theo quy định pháp luật với mức thấp nhất là 5.000.000 đồng, mức cao nhất là 50.000.000 đồng tùy thuộc vào trị giá hàng vi phạm (chi tiết tại khoản 7 Điều 14 dự thảo Nghị định); đồng thời quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật vi phạm đã bị tiêu thụ tẩu tán trái pháp luật.

Quy định như vậy sẽ đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa cao. Tuy nhiên, đối với những lô hàng có trị giá lớn thì việc buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật đã bị tiêu thụ, tẩu tán trái pháp luật khó có tính khả thi.

- **Phương án 2:** quy định phạt tiền ở mức cao nhất trong lĩnh vực hải quan đối với trường hợp này, cụ thể:

Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc danh mục phải có giấy phép mà không có giấy phép; xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa không đáp ứng yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa không có nhãn hàng hóa theo quy định pháp luật mà bị phát hiện sau khi hàng hóa đã thông quan và tang vật vi phạm không còn để thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hóa (như một cách khắc phục một phần hậu quả xảy ra).

Theo phương án này thì không áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật đã bị tiêu thụ, tẩu tán.

(Chi tiết tại khoản 9 Điều 14 Nghị định)

Dự thảo Nghị định đang quy định theo phương án 2. Tuy nhiên, nếu quy định như phương án 2 (đặc biệt là với những lô hàng có trị giá lớn) thì việc phạt tiền đến mức tối đa trong lĩnh vực hải quan (200.000.000 đồng) tính răn đe, ngăn chặn bị hạn chế. Cá nhân, tổ chức nhập khẩu hàng hóa có thể chịu phạt với mức tiền nêu trên để tiêu thụ được những lô hàng không có giấy phép, không đảm bảo yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định.

Trình Chính phủ cho ý kiến chỉ đạo.

**2. Thẩm quyền xử phạt đối với các vụ vi phạm vượt thẩm quyền xử phạt của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu; Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan:**

Điều 42 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định Cục trưởng Cục Hải quan, Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan chỉ có quyền xử phạt đến 50 triệu đồng với hành vi do cá nhân thực hiện hoặc đến 100 triệu đồng đối với hành vi do tổ chức thực hiện và chỉ tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt nêu trên.

- Theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính (khoản 3 Điều 38, khoản 5 Điều 42) thì Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Chủ tịch UBND tỉnh có quyền: *Phạt tiền đến mức tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này;* *Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính* (không bị giới hạn bởi giá trị tang vật).

- Khoản 3 Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: *“Chủ tịch UBND các cấp có thẩm quyền xử phạt VPHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương”.*

Như vậy, theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì việc xử phạt đối với vụ việc vượt thẩm quyền của cấp Cục sẽ thuộc thẩm quyền của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

Nghị định 127/2013/NĐ-CP (Điều 19) quy định cả thẩm quyền xử phạt của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND tỉnh.

Căn cứ các quy định của Điều 42, Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 19 Nghị định 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013, Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (quy định về nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả) theo hướng: đối với những vụ việc vi phạmvượt thẩm quyền xử phạt của Cục trưởng Cục Hải quan, Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan thì những người này chuyển vụ vi phạm để Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh nơi xảy ra vi phạm ra quyết định xử phạt.

Lý do:

- Theo quy định tại Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì thời hạn ra quyết định xử phạt ngắn (07 ngày đối với vụ việc thông thường). Thực tế, các vụ vi phạm hành chính về hải quan đều được phát hiện tại các đơn vị hải quan địa phương. Do vậy, việc chuyển hồ sơ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định xử phạt sẽ đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, phù hợp với nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính: “việc xử phạt phải được tiến hành nhanh chóng….”), giảm thời gian và chi phí cho việc chuyển hồ sơ và tang vật vi phạm.

- Theo quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì trước khi ra quyết định xử phạt, trường hợp cần thiết người có thẩm quyền phải tiến hành xác minh, cho doanh nghiệp được giải trình. Việc chuyển hồ sơ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định sẽ tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp kịp thời giải trình với người có thẩm quyền xử phạt.

(Nếu để Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ra quyết định xử phạt sẽ làm phát sinh chi phí, thời gian đi lại của cá nhân, tổ chức vi phạm để giải trình với Tổng cục Hải quan).

- Trường hợp vụ việc phức tạp, phải điều tra, xác minh hoặc trao đổi với cơ quan chức năng có liên quan trước khi ra quyết định xử phạt thì cần phải xin gia hạn thời hạn ra quyết định xử phạt của cơ quan cấp trên (Tổng cục Hải quan Tổng cục Hải quan phải báo cáo Bộ Tài chính xin gia hạn). Nếu chuyển hồ sơ để Chủ tịch UBND tỉnh ra QĐXP, việc gia hạn thời hạn ra quyết định xử phạt sẽ do Tổng cục Hải quan thực hiện trên cơ sở đề nghị của Cục Hải quan địa phương nơi xảy ra vụ vi phạm, trước khi Cục Hải quan địa phương chuyển hồ sơ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh ra QĐXP. Vì vậy, sẽ không làm ảnh hưởng đến hoạt động quản lý, điều hành chung của cơ quan Bộ do không phải giải quyết nhiều sự vụ có tính chất kỹ thuật.

- Việc phối hợp giữa các ngành chức năng địa phương nơi phát hiện hành vi vi phạm trong việc xác định trị giá tang vật, xử lý tang vật vi phạm sẽ có nhiều thuận lợi, hiệu quả hơn so với việc chuyển hồ sơ và tang vật về Tổng cục Hải quan.

- Theo quy định tại Điều 82 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì việc xử lý tang vật vi phạm sau khi tịch thu được thực hiện tại nơi xảy ra vi phạm. Vì vậy, đối với những trường hợp vượt thẩm quyền xử phạt của Cục trưởng Cục Hải quan, Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan, nếu giao cho Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định xử lý sẽ thuận lợi cho việc xử lý tang vật vi phạm do có kho bãi để lưu giữ và phù hợp với nguyên tắc xử lý tang vật của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Thực tế trong những năm qua Chủ tịch UBND cấp tỉnh đã ra quyết định xử phạt đối với nhiều vụ việc do cơ quan Hải quan chuyển sang do vượt quá thẩm quyền.

Do vậy, Bộ Tài chính đề nghị được bổ sung quy định *“Trường hợp vượt thẩm quyền xử phạt của Cục trưởng Cục Hải quan, Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan thì những người này chuyển vụ vi phạm để Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh nơi xảy ra vi phạm ra quyết định xử phạt”* vào khoản 4 Điều 21 Nghị định 127/2013/NĐ-CP.

Trình Chính phủ cho ý kiến chỉ đạo.

Trên đây là nội dung cơ bản dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP quy định việc xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan, Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***  **BỘ TRƯỞNG**

- Như trên;

- Văn phòng Chính phủ;

- Bộ Tư pháp;

- Lưu: VT; TCHQ (PC: 02b)

 **Đinh Tiến Dũng**

TỔNG CỤC HẢI QUAN

 **VỤ PHÁP CHẾ** *Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2015*

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_

**BÁO CÁO LÃNH ĐẠO TỔNG CỤC**

*V/v chỉnh lý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 127/2013/NĐ-CP*

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo trực tiếp của Lãnh đạo Tổng cục ngày 18/11/2013 về một số vấn đề Vụ Pháp chế báo cáo xin ý kiến Tổng cục, Vụ Pháp chế đã chỉnh lý dự thảo Nghị định và chỉnh lý tờ trình Bộ, tờ trình Chính phủ.

 Vụ Pháp chế trình Tổng cục xem xét, chỉ đạo./.

 **KT. VỤ TRƯỞNG**

**PHÓ VỤ TRƯỞNG**

 **Vũ Văn Hải**